

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kiều Duy Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Sơn.

Bà Nguyễn Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Mơ - Thư ký tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đặng Sỹ T**, sinh năm 1985; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn K, xã K, thị xã S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Sỹ Th (Đã chết) và bà Phan Thị C; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/10/2001 đi Trường giáo dưỡng số 02, tỉnh Ninh Bình, thời gian 24 tháng. Ngày 13/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 15/12/2021 đến nay; bị cáo có mặt.

*Người bị hại:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1992. ĐKKHKT: Đội 5, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện Ph, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phùng Thế M, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn Đ, xã S, thị xã S, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị Thúy N, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Sỹ T cùng vợ là chị Phạm Thị Thúy N thuê nhà cùng dãy trọ với anh Trần Văn H ở thôn P, xã V, huyện Ph, Thành phố Hà Nội, thuê nhà của gia đình bà Nguyễn Thị Th1. Ngày 20/01/2019 do không có tiền tiêu sài nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H. Vào khoảng 10 giờ ngày 20/01/2019 bị cáo sang phòng trọ của anh Trần Văn H hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 280.32 của anh H. Bị cáo nói mượn xe để đi chợ, anh H đồng ý giao chìa khóa xe cho bị cáo. Sau khi mượn được xe, bị cáo đi lang thang trên đường để nghĩ cách lấy đăng ký xe nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo gọi điện cho chị Phạm Thị Thúy N bảo chị N đưa điện thoại cho anh H để bị cáo nói chuyện. Trao đổi qua điện thoại, bị cáo nói với anh H về việc đang bị Cảnh sát giao thông giữ xe về hành vi không đội mũ bảo hiểm và bảo anh H đưa đăng ký xe máy cho chị N sau đó có người đến lấy để Cảnh sát giao thông kiểm tra. Nghe vậy anh H hỏi bị cáo bị bắt xe ở đâu thì bị cáo nói là “Có nói thì chú cũng không biết!” nên anh H đồng ý giao đăng ký xe cho chị N. Sau đó bị cáo thuê một người làm xe ôm, không rõ lai lịch đến nơi trọ gặp chị N để lấy đăng ký xe. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, bị cáo đã đem bán chiếc xe này cho anh Phùng Thế M với giá 18.500.000 đồng. Quá trình giao dịch anh M không biết nguồn gốc chiếc xe và bị cáo cũng không nói gì về nguồn gốc của chiếc xe. Sau đó anh Phùng Thế M đã bán chiếc xe cho người khác không rõ địa chỉ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo gọi điện cho chị N bảo chị N mang điện thoại sang nhà anh H đưa điện thoại di động của chị để bị cáo nói chuyện với anh H. Bị cáo nói qua điện thoại về chiếc xe của anh H, bị cáo đã đem đi cầm lấy số tiền 30.000.000 đồng. Anh H đã yêu cầu bị cáo đem xe về cho anh trước 22 giờ cùng ngày, nhưng bị cáo không đem trả xe cho anh H.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 15/12/2021 Công an thị xã S bắt được bị cáo theo Quyết định truy nã, đồng thời bàn giao đối tượng cho Công an huyện Ph.

Ngày 28/02/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Ph, Thành phố Hà Nội kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe mô tô của anh H có trị giá: 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Sỹ T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo qui định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét. Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu

hủy một thiết bị định vị xe máy. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

Do cùng là người thuê nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị Th1 ở thôn P, xã V, huyện Ph, Thành phố Hà Nội; nên giữa bị cáo và anh Trần Văn H có thân quen với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 20/01/2019 bị cáo Đặng Sỹ T đã lợi dụng sự thân quen nhau, dùng thủ đoạn gian dối là hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 280.32 của anh H để đi chợ, sau đó bị cáo nói với anh H về việc đang bị Cảnh sát giao thông giữ xe về hành vi không đội mũ bảo hiểm và bảo anh H đưa đăng ký xe máy. Sau khi chiếm đoạt được xe máy của anh Trần Văn H, bị cáo đem bán chiếc xe với giá 18.500.000 đồng và dùng số tiền đó tiêu sài cá nhân hết rồi bỏ trốn.

Ngày 28/02/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Ph, Thành phố Hà Nội kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe mô tô của anh H có trị giá: 30.000.000 đồng.

Như vậy với hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi đã gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo đã có tiền án, tiền sự. Đã được xóa, như vậy thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến vợ bị cáo để bồi thường cho người bị hại. Nay người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì, nên không xét.

[9]. Sau khi mua lại chiếc xe của bị cáo chiếm đoạt được của anh H, anh Phùng Thế M không khởi động được xe và xe phát ra tiếng kêu to nên đem đi sửa chữa tại cửa hàng của anh Đào Duy P. Quá trình sửa chữa anh P đã tháo thiết bị định vị của chiếc xe, sau đó anh M đã tự nguyện giao nộp thiết bị này cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe biển kiểm soát 90B2 - 280.32 do anh Phùng Thế M đã bán cho người khác không rõ lai lịch, nên không có căn cứ thu hồi.

[10]. Đối với anh Phùng Thế M quá trình điều tra xác định anh M không biết nguồn gốc chiếc xe mà bị cáo đem bán là do chiếm đoạt của anh H. Vì vậy không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với anh M về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra nhắc nhở để phòng ngừa tội phạm. Đối với chị Phạm Thị Thúy N quá trình điều tra xác định chị N không biết gì về việc bị cáo chiếm đoạt chiếc xe của anh H. Khi bị cáo trốn truy nã, chị N cũng không rõ bị cáo đi đâu làm gì. Vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với chị N nên Cơ quan cảnh sát điều tra nhắc nhở để phòng ngừa tội phạm.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Đặng Sỹ T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) thiết bị định vị mang tên SMARTMOTOR, Model V02, Imel: 866104022191632, ghi nhãn hiệu VIETTEL (Ghi nhận theo Cơ quan điều tra cho biết). Vật chứng đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

*(Về chứng do Chi cục thi hình, n d©n sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội qu¶n lý theo B¶n b¶n giao nh¶n về chứng ngày 24/3/2022).*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo Đặng Sỹ T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kiều Duy Chính**